

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HÀ – HÀ TĨNH

Địa chỉ: Khối phố 5, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HÀ – HÀ TĨNH



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Tầng 23, tòa nhà Charm Vit, 117 Trần
Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	8
2.1.	<i>Cơ cấu tổ chức:</i>	8
2.2.	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:</i>	9
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	13
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty:</i>	13
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty:</i>	13
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	13
5.	Tình hình lao động:	13
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	13
5.2.	<i>Thu nhập bình quân:</i>	14
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động:</i>	14
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:	15
7.	Hoạt động kinh doanh:	16
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	16
7.2.	<i>Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:</i>	17
7.3.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	18
7.4.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	19
8.	Dự án Công ty đang triển khai:	20
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	20
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:	20
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	21
1.	Rủi ro kinh tế:	21

2.	Rủi ro Pháp luật:	22
3.	Rủi ro đặc thù:	22
4.	Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	22
5.	Rủi ro khác:.....	23
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY.....		24
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	24
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	28
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	30
4.	Kế toán trưởng:.....	30
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ		31
1.	Thông tin cơ bản:.....	31
2.	Mục đích của việc chào bán:.....	31
3.	Phương pháp tính giá:.....	31
4.	Phương thức phân phối:	31
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:.....	31
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:	32
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	33
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	34
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	34
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	34
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	34
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	35
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không	35
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ		35
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....		35

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HÀ – HÀ TĨNH
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HATINH JOINT STOCK VIETHA COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : VIHATICO
- ❖ **Trụ sở chính** : Khối phố 5, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- ❖ **Điện thoại** : 039 3 885 384/ 3 885 387
- ❖ **Fax** : 039 3 885 386
- ❖ **Email** : vihatico@vnn.vn
- ❖ **Website** : vihatico.com
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000100722** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 17 tháng 11 năm 2011.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - *Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng cho người lao động; Đưa người lao động Việt Nam và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Đưa học sinh đi du học và tu nghiệp có thời hạn ở nước ngoài;*
 - *Tạo vùng nguyên liệu và chế biến gỗ rừng trồng để tiêu thụ nội địa, xuất khẩu gỗ băm dăm, ván dăm, ván ghép thanh, ván nhân tạo, đồ mộc;*
 - *Thu mua, chế biến nông lâm sản tiêu thụ nội địa và xuất khẩu; Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn;*
 - *Sản xuất vật liệu xây dựng;*
 - *Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giao thông; thủy lợi; cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn;*
 - *Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu hàng thương mại; Dịch vụ du lịch; Khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ tư vấn nhà đất; Đầu tư kinh doanh nhà ở;*
 - *Kinh doanh xe và phụ tùng xe ô tô; Sửa chữa trung đại tu ô tô;*
 - *Đánh bắt thủy sản;*
 - *Kinh doanh xe máy, phụ tùng xe máy; Kinh doanh máy nông cụ; Kinh doanh vận tải hàng hóa;*

- Khai thác khoáng sản;
 - Trồng và kinh doanh các loại cây cảnh; Trồng và kinh doanh cây cao su; Các hoạt động vui chơi giải trí khác.
- ❖ **Vốn của Công ty:**
- Vốn điều lệ : **15.000.000.000 đồng** (Mười lăm tỷ đồng)
 - Tổng số cổ phần : **1.500.000 cổ phần**
 - Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán:**
- Số lượng cổ phần chào bán : **255.000 cổ phần**
 - Giá trị chào bán : **2.550.000.000 đồng**
 - Giá khởi điểm : **10.300 đồng**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số 361/QĐ-ĐTKDV Ngày 14/07/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh
Đại diện theo Pháp luật: Ông Lưu Quang Bình
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Đoàn Ngọc Hoàn
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh cung cấp không đầy đủ hoặc không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày

29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Việt Hà tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước *Công ty sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu lâm sản Hà Tĩnh*, được thành lập trên cơ sở sát nhập 2 doanh nghiệp: Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất Hương Khê và Xí nghiệp Mộc mỹ nghệ Hồng Lĩnh, theo quyết định số 634/QĐ/UB ngày 04/05/1993 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, sau đó được đổi thành Công ty Việt Hà theo quyết định 910/QĐ/UBND ngày 15/06/1996 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Công ty hoạt động trên các lĩnh vực: Thu mua chế biến lâm sản, trồng rừng, xuất khẩu lao động, đại lý cấp 1 xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, sản xuất vật liệu xây dựng,..

Công ty có các bộ phận trực thuộc: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Nghệ An, cửa hàng đại lý xe ô tô, Nhà máy Gạch ngói Tuynel Bình Hà.

Trước đây hoạt động chính của Công ty là chế biến các sản phẩm gỗ từ rừng tự nhiên để xuất khẩu. Căn cứ quyết định số 624/TTg ngày 20/12/1993 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục mặt hàng chế biến từ gỗ được phép xuất khẩu bán thành phẩm mà nhà máy đang sản xuất. Nay chỉ cho phép xuất khẩu sản phẩm tinh chế hoàn thiện, nhưng dây chuyền máy móc thiết bị hiện có không đáp ứng được. Để phát huy năng lực sẵn có về máy móc thiết bị nhân lực, Công ty đã chuyển hướng sang kinh doanh gỗ nhập khẩu. Từ năm 1993-2000 lĩnh vực hoạt động chính của Công ty chủ yếu tại thị trường Lào (khai thác thu mua gỗ Lào về tiêu thụ phục vụ nhà máy chế biến), có thời điểm Công ty đã mua 10.000m³ gỗ tròn/năm. Sản phẩm chế biến chủ yếu là ván sàn và ván trang trí nội thất.

Do cơ chế chính sách của Nhà nước Lào về khai thác, xuất khẩu lâm sản có nhiều thay đổi theo hướng hạn chế sản lượng khai thác hàng năm, tiến tới cấm xuất khẩu gỗ tròn. Điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhà máy chế biến gỗ thiếu nguyên liệu, có thời gian đóng cửa, công nhân không có việc làm.

Để phát huy lợi thế của Công ty trong việc chế biến lâm sản, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tỉnh, Công ty đã chuyển từ chế biến gỗ rừng tự nhiên sang chế biến gỗ rừng trồng. Với sản phẩm thay đổi từ ván sàn sang bàn ghế, đồ dùng trong nhà và ngoài trời đã làm thay đổi công nghệ sản xuất, một số máy móc thiết bị dùng cho sản xuất ván sàn nay không sử dụng được cho sản phẩm mới.

Do điều kiện địa lý, thiếu thốn cơ sở hạ tầng, nguồn nguyên liệu, tay nghề công nhân cho nên hoạt động chế biến gỗ của Công ty trong thời gian qua không có hiệu quả, nhưng để duy trì sự tồn tại trong khi chờ đợi phương án mới Công ty vẫn tổ chức sản xuất.

Rừng của Công ty được UBND tỉnh cho thuê 655ha nhưng là đất rừng bàn giao từ các Ban quản lý ở địa hình dốc, hẹp, đất xấu (chủ yếu là đất trồng đồi trọc), đi lại khó khăn. Vì vậy, mặc dù 8 năm qua có sự giúp đỡ của Tổng Công ty lâm nghiệp Việt Nam và Công ty HANVIHA, nhưng Công ty chỉ trồng được 97.86ha, số còn lại để trống hoang hóa.

Khi ngành nghề truyền thống (chế biến gỗ) ngày càng bị thu hẹp, Công ty đã chuyển hướng sang lĩnh vực xuất khẩu lao động. Tuy nhiên, với điểm xuất phát thấp so với các đơn vị bạn, nên Công ty chỉ tham gia được một số đơn hàng có thu nhập trung bình tại thị trường Đài Loan, Malaysia, Trung Đông. Từ năm 2003, Đài Loan cấm lao động giúp việc nên thị trường xuất khẩu lao động của Công ty chủ yếu là Malaysia, Trung Đông. Công ty cũng đã cố gắng tìm kiếm thêm các thị trường khác ở châu Âu (CH Séc, Slovakia, Nga...) nhưng hiệu quả không cao. Tuy vậy, có thể nói rằng trong thời gian qua và một thời gian gần đây, xuất khẩu lao động là nguồn thu chính của Công ty.

Thực hiện chủ trương của nhà nước về việc chuyển đổi DNNN sang Công ty Cổ phần, UBND tỉnh có quyết định số 79/QĐ-UB-DN ngày 15/01/2004, theo đó, năm 2004 Công ty Việt Hà phải chuyển đổi. Nhưng do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn, năm 2004 không thể chuyển đổi được. Sang năm 2005, Công ty mới thực hiện chuyển đổi thành công. Ngày 08/08/2005, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã có Quyết định số 1160/QĐ-UB-DN về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Việt Hà thành Công ty cổ phần Việt Hà với Vốn điều lệ ban đầu là 5.000.000.000 đồng.

Sau khi chuyển đổi sang Công ty Cổ phần, tình hình tài chính được cải thiện, công nợ (nhất là nợ phải trả), lao động dôi dư được xử lý, cơ sở vật chất được bổ sung, hoạt động sản xuất của Công ty có nhiều khởi sắc. Năm 2006, cổ tức đạt 11%. Năm 2007, cổ tức đạt 12%, đã chấm dứt tình trạng lãi giả, lỗ thật trong thời kỳ DNNN.

Để phát huy tính chủ động của các bộ phận, Công ty đã thực hiện giao khoán cho các bộ phận hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, đại lý ô tô. Riêng lĩnh vực chế biến lâm sản thực hiện giao khoán nhưng không thành công, do vậy lại chuyển về Công ty trực tiếp quản lý, điều hành. Hiện nay, Công ty giao khoán cho Trưởng các bộ phận: xuất khẩu lao động, đại lý xe ô tô.

Năm 2008 và 2009, suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính thế giới đã tác động mạnh đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ giữa tháng 8/2008 đến hết năm 2009, lĩnh vực xuất khẩu lao động (đây là bộ phận tạo nguồn thu chủ yếu) bị giảm sút, lao động đi làm việc ở nước ngoài thiếu việc làm phải về nước nhiều hơn lao động xuất mới, các bộ phận nhận khoán đã chi ra gần 1 tỷ đồng hỗ trợ người lao động phải về nước trước hạn.

Lĩnh vực chế biến lâm sản: Sản phẩm của Công ty chủ yếu là chế biến các sản phẩm từ nguyên liệu gỗ rừng trồng để xuất khẩu. Do kinh tế suy thoái nên nhu cầu tiêu dùng hạn chế. Do vậy, việc tiêu thụ giảm cả về sản lượng và đơn giá. Trong nước thì các yếu tố đầu vào của

nhà máy (nguyên liệu gỗ tròn, tiền lương cước vận tải...) tăng làm cho giá thành sản phẩm tăng trong khi giá bán không tăng, có lúc bị giảm.

Với tác động đó 2 năm 2008,2009 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị thua lỗ, cổ tức cổ đông không có, việc làm, đời sống, của người lao động gặp nhiều khó khăn.

Để đảm bảo việc làm đời sống của người lao động, đầu năm 2009, Công ty đã được UBND tỉnh cho phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy gạch ngói Tuynel Bình Hà công suất 20 triệu viên/năm tại xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh với tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng, trong đó vay ngân hàng 20-25 tỷ, số còn lại huy động từ vốn góp của các cổ đông và các nguồn khác.

Năm 2010, 2011, sản phẩm gạch đã có mặt trên thị trường, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Tháng 10/2011 Xí nghiệp chế biến gỗ Hồng Lĩnh do không có hiệu quả nên đã giải thể và chuyển đổi sang “Dự án đầu tư Trung tâm thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp để bán”.

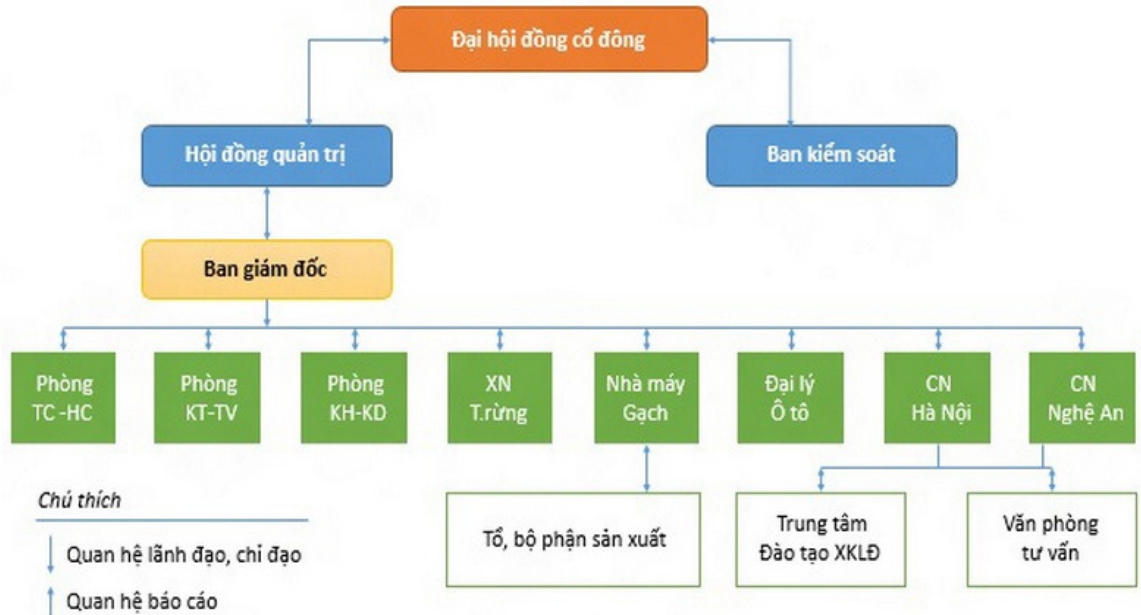
Về hoạt động Xuất khẩu lao động năm 2013 Công ty được Hiệp hội xuất khẩu lao động xếp hạng thứ 3 trên toàn quốc.

Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12//2013 đã được tăng lên 15 tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.



2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty; báo cáo của các kiểm soát viên;
- Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán;
- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc và kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ (nếu cần);
- Thông qua báo cáo quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ;
- Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của các thành viên HĐQT và BKS;

- Quyết định việc thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại hay giải thể Công ty;
- Có quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm có 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định phương án đầu tư;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, ký với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2005. Trong trường hợp này, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (P. Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh Xuất khẩu lao động của Công ty; Quyết định mức lương và mọi lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, việc góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Kiến nghị việc thành lập, giải thể các Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Trung tâm xuất khẩu lao động;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ dự do chuyển đổi, vàng;
- Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;

- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp.

2.2.2 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm 6 Điều 19 Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát khi tiến hành các hoạt động kiểm tra ghi tại điểm a và b khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Được quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin tài liệu về hoạt động SXKD của Công ty (trừ những trường hợp ĐHĐCĐ có quyền quyết định khác);
- Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty khi thực thi nhiệm vụ;
- Trong thời gian làm nhiệm vụ, kiểm soát viên được trả lương theo quy chế của Công ty và được hưởng thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Các chi phí hợp lý cho hoạt động của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty;

- Trưởng Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường;
- Kiểm soát viên hưởng thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ, chi phí cho hoạt động của kiểm soát viên được hạch toán và chi phí quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2.2.3 Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.

Chức năng và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty theo quy chế quản lý nội bộ và Bộ Luật lao động hiện hành;
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cách chức các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động và kết quả hoạt động SXKD của Công ty;
- Đại diện Công ty khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền bằng văn bản;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, HĐQT và Điều lệ Công ty.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000100722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 17 tháng 11 năm 2011, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	255.000	2.550.000.000	17
2	Cổ đông trong Công ty	574.650	5.746.500.000	38,3
3	Cổ đông ngoài Công ty	670.350	6.703.500.000	44,7
	Tổng cộng	1.500.000	15.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động:

5.1. Tổng số lao động của Công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	67	26,0%
	Cao đẳng và Trung cấp	38	14,7%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	153	59,3%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	168	65,1%
	Lao động gián tiếp	90	34,9%
	Tổng cộng	258	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

5.2. Thu nhập bình quân:*Đơn vị: đồng/người/tháng*

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Thu nhập bình quân	1.800.000	3.200.000	3.300.000

*(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)***5.3. Chính sách đối với người lao động:**

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng văn phòng làm việc tại Phường Đại Nài, thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	6.084,8	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 18/04/2005. Hợp đồng thuê đất số 75/2005/HĐ/TĐ ngày 13/12/2004 giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và Công ty Việt Hà. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
2	Xây dựng văn phòng làm việc và Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu tại Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	14.651	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 21/04/2005. Hợp đồng thuê đất số 25/2005/HĐ/TĐ ngày 29/4/2005 giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và Công ty Việt Hà. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
3	Xây dựng Nhà máy gạch Tuynel Bình Hà tại Vùng Đồng Kiệt, xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	32.818,7	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA757071 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 17/05/2010. Hợp đồng thuê đất số 08/HĐTĐ-ĐKTK ngày 09/06/2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và Công ty Việt Hà. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
4	Khai thác mỏ sét gạch ngói tại Vùng Đồng Kiệt, xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	47.000	Hợp đồng thuê đất số 67/2009/HĐTĐ ngày 28/12/2009 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và Công ty Việt Hà. Hiện tại công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm.
5	Đất trồng rừng nguyên liệu tại xã Nam Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	3.894.000	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06/11/2003. Hiện tại Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
6	Đất trồng rừng nguyên liệu tại xã Nam Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	2.656.000	Giấy chứng nhận QSDĐ do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06/11/2003. Hiện tại Công ty trả tiền thuê đất hàng năm
	Tổng	6.650.554,5	

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

7. Hoạt động kinh doanh:

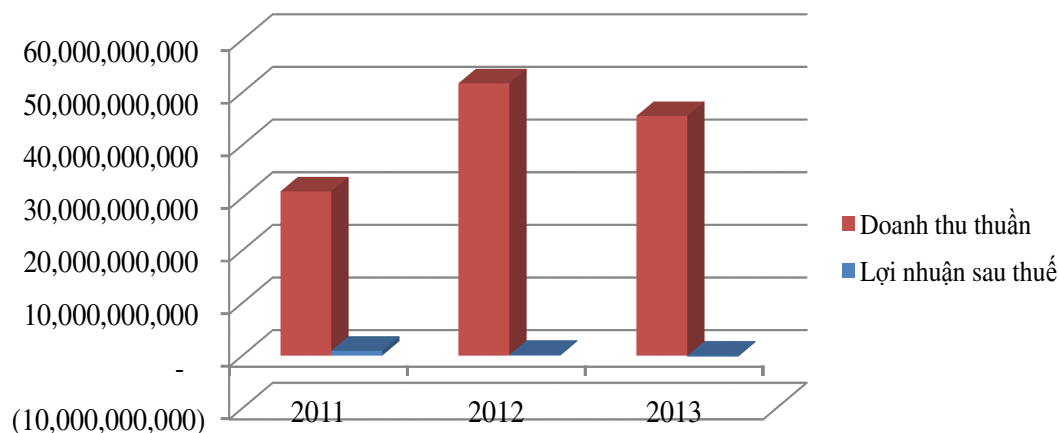
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Tổng tài sản	64.645.712.553	69.104.505.989	75.382.517.059
<i>So với năm trước</i>	20,30%	6,90%	9,08%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Doanh thu thuần	31.198.069.029	51.727.178.737	45.524.850.351
<i>So với năm trước</i>	21,50%	65,80%	-11,99%
Giá vốn hàng bán	23.439.851.968	41.778.001.666	36.191.255.534
<i>So với năm trước</i>	2,20%	78,23%	-13,37%
Giá vốn hàng bán/DTT	75,13%	80,77%	79,50%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.945.234.937)	(143.313.551)	89.212.319
Lợi nhuận từ hoạt động bất thường	3.072.689.119	371.250.256	(273.047.832)
Lợi nhuận trước thuế	1.127.454.182	227.936.705	(183.835.513)
<i>So với năm trước</i>	48,19%	-79,78%	-180,65%
LN trước thuế/DTT	3,61%	0,44%	-0,40%
Lợi nhuận sau thuế	930.065.432	165.436.124	(184.171.001)
<i>So với năm trước</i>	39,63%	-82,21%	-211,32%
LN sau thuế/DTT	2,98%	0,32%	-0,40%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	11%	1%	

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế qua các năm



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

Doanh thu thuần của Công ty có mức tăng ấn tượng trong năm 2012, doanh thu thuần đã đạt được mức tăng 65,80% so với cả năm 2011, bằng 129,32% so với kế hoạch doanh thu toàn năm là 40 tỷ đồng (Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh năm 2011-2012, ngày 27/04/2012). Bước sang năm 2013, doanh thu thuần của Công ty giảm 11,99% đạt 45.524.850.351 đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong cả hai năm 2011 và năm 2012 lại ghi nhận âm. Năm 2013, tuy lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty được ghi nhận có lãi là 89.212.319 đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế trong năm lại ở mức âm, trong khi giai đoạn 2011-2012, Công ty ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế dương. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty không có khoản lợi nhuận bất thường lớn như các năm trước đó. Nếu xem xét riêng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, có thể thấy Công ty đang phải chịu lỗ từ hoạt động kinh doanh chính của mình do phải gánh những khoản chi phí lãi vay lớn hàng năm.

7.2 Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần:

Chi phí	2011		2012		2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng /DTT
Giá vốn hàng bán	23.439.851.968	75,1%	41.778.001.666	80,8%	36.191.255.534	79,5%
CP hoạt động tài chính	5.810.763.476	18,6%	5.372.977.357	10,4%	4.995.521.898	11,0%
CP lãi vay	5.810.763.476	18,6%	5.372.977.357	10,4%	4.995.521.989	11,0%
CP bán hàng	1.328.538.579	4,3%	2.257.860.568	4,4%	2.112.345.101	4,6%
CP quản lý doanh nghiệp	2.729.334.553	8,7%	2.600.896.405	5,0%	2.632.613.613	5,8%
CP khác	3.447.270.892	11,0%	1.112.052.197	2,1%	456.251.269	1,0%
Tổng cộng	36.755.759.468	117,8%	53.121.788.193	102,7%	51.383.509.404	112,9%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần, trung bình bằng 78,47% doanh thu thuần. Chi phí tài chính trong đó 100% là chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng cao, trung bình chiếm 13,33% doanh thu thuần trong giai đoạn 2011-2013. Chỉ riêng hai khoản mục này đã chiếm đến 91,79% doanh thu thuần. Điều này lý giải vì sao lợi nhuận của Công ty trong giai đoạn đạt mức thấp thậm chí là mức âm, đặc biệt là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, khoản mục chi phí khác có sự sụt giảm đáng kể từ 11,0% năm 2011 giảm xuống chỉ còn 1,0% trong năm 2013. Nhìn chung, Công ty chưa quản lý tốt các khoản mục chi phí, khi mà tổng chi phí đều lớn hơn doanh thu thuần trong cả giai đoạn 2011-2013.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	31.12.2013
Phải thu của khách hàng	5.841.458.722	9.923.668.293	5.804.831.506
Trả trước cho người bán	404.564.711	435.995.885	962.773.610
Các khoản phải thu khác	487.284.618	431.567.793	867.231.715
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(14.706.000)	(24.510.000)	(134.188.474)
Tổng cộng	6.718.602.051	10.766.721.971	7.500.648.357

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

Đặc biệt lưu ý trong cả giai đoạn 2011-2013, tại ngày 31/12/2012, tổng các khoản phải thu tăng mạnh 60,25% so với cuối năm 2011. Nguyên nhân là do doanh thu tăng mạnh trong năm 2012 dẫn đến phải thu khách hàng tăng đột biến 69,88% trong cùng kỳ.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	31.12.2013
I.	Nợ ngắn hạn	30.127.663.543	36.083.779.467	45.921.262.708
1	Vay và nợ ngắn hạn	17.534.735.387	18.937.485.198	24.579.116.509
2	Phải trả người bán	5.334.844.480	8.028.591.503	8.437.192.701
3	Người mua trả tiền trước	638.343.430	2.433.260.345	2.232.772.500
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	992.550.600	1.113.273.617	764.605.119
5	Phải trả người lao động	1.984.285.344	534.638.576	887.668.463
6	Chi phí phải trả	1.536.659.715	1.477.727.551	2.323.829.526
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	2.047.784.587	3.456.342.677	6.621.882.890
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	58.460.000	102.460.000	74.195.000
II.	Nợ dài hạn	17.970.114.695	17.085.000.000	14.035.000.000
1	Vay và nợ dài hạn	17.745.000.000	17.085.000.000	14.035.000.000
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	43.296.513	-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện	181.818.182	-	-
	Tổng cộng	48.097.778.238	53.168.779.467	59.956.262.708

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

Tổng các khoản phải trả có xu hướng tăng dần qua các năm. Tại thời điểm 31/12/2013, tổng các khoản phải trả của Công ty là 59.956.262.708 đồng, tăng 24,65% so với cuối năm 2011. Trong đó, khoản mục vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Đây chủ yếu là khoản Công ty vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Hà Tĩnh với mục đích phục vụ cho sản xuất vật liệu xây dựng đất sét cho Nhà máy gạch Tuynel Bình Hà, khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản lưu động ở Nhà máy. Vay và nợ dài hạn cũng

chiếm tỷ trọng lớn với mục đích vay để tài trợ cho việc xây dựng Nhà máy gạch Tuynel Bình Hà, nhưng đang dần được Công ty chi trả.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,64	0,59	0,44
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,31	0,39	0,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	5,62	6,04	4,99
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,43	4,92	5,65
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-6,24	-0,27	0,20
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,44	0,24	-0,24
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,65	1,05	-1,20
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	292,39	337,84	389,36
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	74,40	76,94	79,54

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Từ năm 2011 đến nay, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh đều ở mức không an toàn, dưới 1. Điều này phản ánh đúng thực trạng hiện nay Công ty đang vay vốn với số vay khá lớn. Do đó, Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong tương lai.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm do tốc độ tăng các khoản phải thu cao hơn so với tốc độ tăng của doanh thu. Ngày thu tiền bình quân của Công ty có dấu hiệu tăng, chứng tỏ khách hàng đã tăng hiện tượng chậm trả tiền và gián tiếp chiếm dụng vốn của Công ty. Vòng quay hàng tồn kho ngược lại có dấu hiệu tăng trong cả giai đoạn 2011-2013. Điều này là do, hàng tồn kho của Công ty đang giảm qua các năm.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đều âm trong 2 năm đầu giai đoạn 2011-2013. Lợi nhuận sau thuế năm 2011 và 2012 đạt mức dương nhờ khoản lợi nhuận hoạt động bất thường lớn. Riêng năm 2013, khoản lợi nhuận bất thường thấp đột biến ở mức âm, dẫn đến lợi nhuận sau thuế ở mức âm dù lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm đạt mức dương. Cả hai tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và trên tài sản đều giảm dần. Công ty hoạt động chưa hiệu quả so với số tiền vốn bỏ ra.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong các năm rất cao và có dấu hiệu tăng dần, an toàn vốn của Công ty ở mức thấp.

8. Dự án Công ty đang triển khai:**Các dự án Công ty đang triển khai**

TT	Tên/ Nội dung Hợp đồng	Địa điểm	Năm TH
1	Dự án Đầu tư khai thác mỏ đá xây dựng khe Đùm Lét	Khu Đùm Lê, xã Kỳ Thịnh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	2013
2	Dự án nuôi trồng thủy sản - giải trí ẩm thực	Xã Thạch Điền - Thạch Hà, Hà Tĩnh	2013
3	Dự án xây dựng trung tâm thương mại và nhà ở cho thuê	Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	2013
4	Dự án xây nhà văn phòng tại văn phòng Công ty	TP.Hà Tĩnh	2013
5	Dự án đầu tư vào nhà máy rượu Vấm Lâm	Đức Thọ, Hà Tĩnh	2013

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh)

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT**1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:**❖ **Thuận lợi:**

- Công ty nhận được sự giúp đỡ hỗ trợ của UBND tỉnh, các cấp các ngành, cấp ủy, chính quyền nơi Công ty đóng quân.
- Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất tiền vay vốn phục vụ xây dựng dự án và sản xuất kinh doanh tại Nhà máy gạch đã giảm tương đối so với những năm trước, cụ thể: Lãi suất vay vốn trung hạn giảm từ 15%/năm xuống 11%/năm, vay vốn ngắn hạn giảm từ 12%/năm xuống 9%/năm.
- Chất lượng, thương hiệu sản phẩm Nhà máy gạch tuynel Bình Hà ngày càng chiếm được vị thế trên thị trường tiêu thụ.
- Thị trường xuất khẩu lao động thuận lợi và phát triển, đặc biệt là thị trường xuất khẩu lao động sang Đài Loan.
- Năm 2013 Công ty xuất khẩu lao động đưa được 3.351 người đi xuất khẩu lao động, được Hiệp hội xuất khẩu lao động xếp hạng thứ 3 trên toàn quốc. Đây là kết quả tốt nhất trong gần 10 năm hoạt động Xuất khẩu lao động của Công ty.
- Nội bộ đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành.

❖ **Khó khăn:**

- Chịu ảnh hưởng của lạm phát, giá cả đầu vào (vật tư nguyên liệu: điện, than) tăng làm tăng giá sản phẩm.
- Vốn thực hiện SXKD chủ yếu là vốn vay Ngân hàng nên hàng tháng phải chịu một khoản tiền lãi tương đối lớn.
- Trên địa bàn các vùng lân cận đã xây dựng thêm một số nhà máy gạch tuynel với công suất lớn, điều đó đã ảnh hưởng không tốt đến thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch tuynel của Công ty. Đầu quý IV/2013, do số lượng gạch thành phẩm tồn kho nhiều đến 6,7 triệu viên, hệ thống gòong và một số thiết bị đã đến chu kỳ sửa chữa nên Nhà máy đã ngừng sản xuất 3 tháng cuối năm.
- Nguyên liệu cung cấp cho nhà máy gạch (nhất là đất) không ổn định. Đến cuối quý III/2013 nguồn nguyên liệu không đáp ứng được nhu cầu sản xuất, điều đó đã ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là công nhân trực tiếp sản xuất.
- Đầu năm 2013, các dự án đang thực hiện dở dang cơ bản đã xong hồ sơ thủ tục pháp lý nhưng chưa đi vào hoạt động nên chưa có doanh thu, lợi nhuận, các chi phí phát sinh chưa phân bổ được vào các dự án đó.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro kinh tế:**

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng *tổng sản phẩm quốc nội (GDP)* ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với

năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Xuất khẩu lao động là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, và chịu những rủi ro đặc thù liên quan đến tình hình kinh tế. Cụ thể, trong thời gian gần đây, tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước không thuận lợi, các thị trường xuất khẩu lao động của Công ty như Đài Loan, Malaysia, Trung Đông... không có nhiều nguồn cung việc làm. Lao động mới trong nước muốn đi xuất khẩu đều gặp khó khăn. Thêm vào đó, chi phí để đi xuất khẩu tăng cao, người lao động không thể đáp ứng được. Lao động đã xuất khẩu thì phải quay trở về nước khi thiếu việc làm. Công ty phải chi tiền để hỗ trợ người lao động về nước trước hạn. Ngoài ra, tình trạng lao động bỏ trốn cũng là vấn đề làm đau đầu mà Công ty phải tìm cách giải quyết.

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Lưu Quang Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	Lưu Quang Bình
Ngày tháng năm sinh	23/07/1959
Số CMND	012428640
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đức Quang, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	374.100 cổ phần tương ứng 24,94%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	255.000 cổ phần tương ứng 17%
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trương Huy Chương – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc, kiêm trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Họ và tên	Trương Huy Chương
Ngày tháng năm sinh	02/03/1966
Số CMND	183129640
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thạch Trung, T.p Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc, kiêm Trưởng phòng Kế hoạch-Kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	30.000 cổ phần tương ứng 2%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Quý – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Nghệ An**

Họ và tên	Nguyễn Thị Quý
Ngày tháng năm sinh	27/12/1973
Số CMND	183028171
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cẩm Nhượng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Nghệ An
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	51.000 cổ phần tương ứng 3,4%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phùng Bá Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Phùng Bá Ngọc
Ngày tháng năm sinh	14/07/1959
Số CMND	181351731
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lam Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	135.000 cổ phần tương ứng 9%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Lê Xuân Tế - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Lê Xuân Tế
Ngày tháng năm sinh	20/04/1956
Số CMND	194265490
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sen Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	181.600 cổ phần tương ứng 12,11%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- ❖ Ông Lưu Thái Hoàn - Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Nhà máy gạch ngói tuynel Bình Hà

Họ và tên	Lưu Thái Hoàn
Ngày tháng năm sinh	05/10/1979
Số CMND	182311221
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghĩa Hồng, Nghĩa Đàn, Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đang học Đại học tại chức
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Phó Giám đốc Nhà máy gạch ngói tuynel Bình Hà
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	32.000 cổ phần tương ứng 2,13%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

- ❖ Bà Trần Thị Diên – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Trần Thị Diên
Ngày tháng năm sinh	02/04/1983
Số CMND	183426360
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kỳ Phong, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.500 cổ phần tương ứng 0,10%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Trần Xuân Mậu – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Trần Xuân Mậu
Ngày tháng năm sinh	28/01/1959
Số CMND	260060167
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đức Lĩnh, Vũ Quang, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	34.300 cổ phần tương ứng 2,29%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:❖ **Ông Lưu Quang Bình – Tổng Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Trương Huy Chương – Phó Tổng Giám đốc, kiêm Phó Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Quý – Giám đốc chi nhánh Nghệ An, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng:❖ **Ông Trần Thế Nghĩa – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Trần Thế Nghĩa
Ngày tháng năm sinh	08/10/1983
Số CMND	183293172
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xuân Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.500 cổ phần tương ứng 0,57%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CÔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HÀ – HÀ TĨNH
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HATINH JOINT STOCK VIETHA COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : VIHATICO
- ❖ **Trụ sở chính** : Khối phố 5, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- ❖ **Điện thoại** : 039 3 885 384/ 3 885 387
- ❖ **Fax** : 039 3 885 386
- ❖ **Email** : vihatico@vnn.vn
- ❖ **Website** : vihatico.com
- ❖ **Vốn Điều lệ hiện tại** : 15.000.000.000 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành** : Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần** : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ **Số lượng cổ phần đấu giá** : 255.000 cổ phần
- ❖ **Giá khởi điểm** : 10.300 VNĐ
- ❖ **Hình thức phát hành** : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 18/07/2014 đến 15h30 ngày 14/08/2014

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh:

Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh

- **Địa chỉ** : Khối phố 5, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- **Điện thoại** : 039 3 885 384/ 3 885 387
- **Fax** : 039 3 885 386

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 15/08/2014 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ ngày 20/08/2014 đến ngày 02/09/2014
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ ngày 19/08/2014 đến ngày 27/08/2014
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

- 12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không
- 13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh

Địa chỉ: Khối phố 5, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 19/08/2014

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Việt Hà – Hà Tĩnh

Địa chỉ : Khối phố 5, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại : 039 3 885 384/ 3 885 387

Fax : 039 3 885 386

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Việt Hà – Hà Tĩnh

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Lưu Quang Bình

Tổng Giám đốc

Ông: Đoàn Ngọc Hoàn

Tổng Giám đốc